

Số:303/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 545/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng N** - sinh ngày 27/12/1990
Nơi ĐKKHKT: Tổ 27, Khu dân cư L, phường A, tỉnh Phú Thọ
Số căn cước công dân: 025190010270

*** Bị đơn:** Anh **Phạm Văn A** - sinh ngày 08/5/1995
Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, thành phố Hà Nội
Số căn cước công dân: 001095011542

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Văn A thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 07/11/2022 tại UBND xã phường Ấ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Ấ, tỉnh Phú Thọ) giữa anh Phạm Văn A và chị Nguyễn Thị Hồng N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 18/12/2025}.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Văn A đều xác nhận có 01 con chung. Sau khi ly hôn, giao chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Gia H – sinh ngày 07/11/2021, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh A cho đến khi có thay đổi khác. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Văn A đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng N nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0019308 ngày 10/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền án 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện